

Số: 100/QĐ-MN7

Tân Bình, ngày 04 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của Trường Mầm Non 7

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông báo số 33/TB-TCKH ngày 26/4/2022 của Phòng Tài chính- Kế hoạch quận Tân bình thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 của trường Mầm Non 7 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
Nguyễn Ngọc Dung

Đơn vị: Trường Mầm Non 7

Chương:622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 100 / QĐ-MN7 ngày 04/5/2022 của trường Mầm non 7)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	4.029,273	4.029,273	0,000	
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.029,273	4.029,273	0,000	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.029,273	4.029,273	0,000	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.112,273	3.112,273	0,000	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	917,000	917,000	0,000	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tân				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	tân				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON 7
Nguyễn Ngọc Dung



Tân Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT TOÁN NGÂN
SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

I. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12):	919.997.439đồng
- Phụ cấp lương	: 625.059.907đồng
- Học bổng và hỗ trợ khác cho HS, SV, cán bộ đi học	: 2.250.600đồng
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	: 26.371.932đồng
- Các khoản thanh toán khác cho CN	: 37.500.000đồng
- Chi phí đào tạo lại cán bộ	: 150.815.000đồng
- Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	: 75.000.000đồng
II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13):	1.930.091.211đồng
- Tiền lương	: 860.238.911đồng
- Phụ cấp lương	: 321.156.407đồng
- Tiền thưởng	: 12.120.000đồng
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	: 209.324.458đồng
- Các khoản thanh toán cho CN	: 103.266.667đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh)	: 56.084.950 đồng
- Vật tư văn phòng	: 34.847.000đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	: 461.818 đồng
- Công tác Phi	: 12.000.000đồng
- Chi phí thuê mướn	: 147.600.000đồng
- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	: 32.848.000đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	: 104.680.000đồng
- Chi khác	: 7.263.000đồng
- Chi trích lập các quỹ của đơn vị	: 28.200.000đồng
III. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):	1.182.184.635đồng
- Tiền lương	: 199.062.415đồng
- Phụ cấp lương	: 100.288.528đồng
- Các khoản đóng (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	: 54.532.250đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018	: 828.301.442đồng

Số: 155/QĐ-MN7

Tân Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách quý 2 năm 2022 của Trường Mầm Non 7

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 2 năm 2022 của trường Mầm Non 7 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT



HIỆU TRƯỞNG

(Signature)
Nguyễn Ngọc Dung



Tân Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC QUÝ 2 NĂM 2022**

I. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12)	: 705.221.176đồng
- Tiền lương	: 285.305.198đồng
- Phụ cấp lương	: 289.592.173đồng
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	: 80.036.191đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh)	: 21.314.614đồng
- Vật tư văn phòng	: 15.900.000đồng
- Công tác Phi	: 3.000.000đồng
- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	: 13.620.000đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	: 8.060.000đồng
- Chi khác	: 2.013.000đồng
II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13):	: 125.145đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	: 125.145đồng
III. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):	: 258.601.883đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 04/2021	: 258.601.883đồng

Tân Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non 7 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 2/2022 như sau:

DV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 2 năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.009	964	32,04%	93,87%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.009	964	32,04%	93,87%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	90	259	287,78%	303,47%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.919	705	24,15%	34,18%

Hiệu trưởng



Nguyễn Ngọc Dung

Số: 136 /QĐ-MN7

Tân Bình, ngày tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022
của Trường Mầm Non 7**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính- Kế hoạch Quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của trường Mầm Non 7 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Ngọc Dung



Tân Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

I. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12)	: 1.413.788.678đồng
- Tiền lương	: 547.157.780đồng
- Phụ cấp lương	: 567.633.838đồng
- Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	: 80.036.191đồng
- Các khoản thanh toán cho CN	: 28.500.000đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh)	: 33.056.532 đồng
- Vật tư văn phòng	: 24.600.000đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	: 247.557 đồng
- Công tác Phí	: 6.000.000đồng
- Chi phí thuê mướn	: 25.200.000đồng
- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	: 13.620.000đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	: 12.950.000đồng
- Chi khác	: 2.013.000đồng
II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13)	: 7.498.956đồng
- Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh)	: 2.203.254 đồng
- Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	: 195.702 đồng
- Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	: 5.100.000đồng
III. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14):	: 258.601.883đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 04/2021	: 258.601.883đồng

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm Non 7
Chương:622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 08 tháng 7 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm non 7 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	3.009	1.680	55,83%	96,89%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.009	1.680	55,83%	96,89%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	90	266	295,56%	19,63%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.919	1.414	48,44%	373,09%

Hiệu Trưởng

Nguyễn Ngọc Dung